TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 24/2022/HS-ST
Ngày 29 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Phúc Định
Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Dung
2. Ông Nguyễn Văn Quyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tố Tâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn D** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 30 tháng 01 năm 1991 tại huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: bản Cà Phê, xã S M, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; chỗ ở hiện nay: tổ 31, khu 9, phường Q Tr, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn H, sinh năm: 1966 (đã chết) và bà Vì Thị M, sinh năm: 1966; có vợ là Quàng Thị H, sinh năm 1991; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 09/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Chấp hành án tại Trại giam Nà Tấu đến ngày 20/02/2015 chấp hàng xong hình phạt; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 23/12/2021 đến ngày 01/01/2022, tạm giam từ ngày 01/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa – có đơn xin xử án vắng mặt.

Người làm chứng:
1. Anh Lê Quyết Th, sinh năm 1995; địa chỉ: tổ 4, khu Bí Trung 2, phường Ph Đ, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.
2. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ: tổ 1, khu Hiệp An 1, phường Ph N, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 14 giờ 45 phút ngày 23/12/2021, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Uông Bí phối hợp cùng lực lượng Công an phường Quang Trung, làm nhiệm vụ tại tổ 37A, khu 10, phường Q Tr, thành phố U B, kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Lò Văn D có hành vi tàng trữ trái phép chất nghi là ma túy. Thu giữ tại nền đường cách vị trí D đứng khoảng 30cm 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra, còn thu giữ của D: 01 xe mô tô Yamaha Nouvo biển kiểm soát (BKS) 29V4-9234; 01 điện thoại di động Masstel cùng sim số 0336.087.296.

Bản Kết luận giám định số 105/KLGĐ ngày 30/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,534 gam.

Quá trình điều tra, Lò Văn D khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/12/2021, D nhận được điện thoại của 01 người bạn tên M (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi D có mua ma túy loại Heroine của M không, M cho nợ tiền. Do đang có nhu cầu sử dụng ma túy nên D đồng ý mua 400.000 đồng ma tuý Heroine của M. Cả hai hẹn nhau đến trạm điện thuộc phường Q Tr để lấy ma túy. Sau đó, D điều khiển xe mô tô Yamaha Nouvo BKS 29V4-9234 đến điểm hẹn. Tại đây, M dẫn D vào một ngõ nhỏ rồi M đưa cho D 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, kiểm tra đúng là ma túy loại Heroine, D cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi về. Khi D đi được khoảng 100m thì bị Công an đến kiểm tra, D đã thả túi ma túy đang cầm trong lòng bàn tay trái xuống nền đường cách vị trí D đứng khoảng 30cm nhưng bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ số ma túy trên.

Vật chứng, tài sản trong vụ án: Đối với: 01 xe mô tô Yamaha Nouvo BKS 29V4- 9234, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Trần Văn T, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh T. Số vật chứng còn lại chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí để quản lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKSUB ngày 16/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố **Lò Văn D** về tội: ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"***, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 15 đến 18 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/12/2021. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Căn cứ: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và 01 sim số; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động.

Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo nhận tội và thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai, không có ý kiến gì đối với nội

dung bản cáo trạng đã truy tố; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người làm chứng: Anh Lê Quyết Th, anh Vũ Văn H có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo Lò Văn D tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai xác nhận của những người làm chứng và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 23/12/2021, tại tổ 37A, khu 10, phường Q Tr, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, Lò Văn D bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,534g Heroine, mục đích để sử dụng. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "***Tàng trữ trái phép chất ma túy"*** quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1]Hình phạt chính:

- Về tính chất, mức độ phạm tội bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng về trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội ma túy.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, cần có một hình phạt nghiêm, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để rèn luyện, giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở thành công dân tốt.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo lao động tự do không có công việc và không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 xe mô tô Yamaha Nouvo BKS 29V4- 9234, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Trần Văn T, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh T, nên không đề cập.

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 105/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật, đây là chất Nhà nước cấm tàng trữ, nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 phôi sim số 0336.087.296 xét thấy không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đen, máy cũ đã qua sử dụng là của bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về các tình tiết khác trong vụ án: Đối với người đàn ông tên M bán ma túy cho Dương, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

[6]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

[7]Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: bị cáo **Lò Văn D** phạm tội: "***Tàng trữ trái phép chất ma tuý***".

- Xử phạt: bị cáo **Lò Văn D *18 (Mười tám)* tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 23/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 105/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 (một) phôi sim số 0336.087.296;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đen, máy cũ đã qua sử dụng;

(Tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ, 00 phút, ngày 28 tháng 3 năm 2022 giữa Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, theo Quyết định chuyển vật chứng, số 26/QĐ-VKSUB, ngày 16 tháng 3 năm 2022 của của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Lò Văn D phải nộp 200.000^{đ} (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát NDTP Uông Bí;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phúc Định